

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**

Mã hồ sơ: .....



Đối tượng đăng ký: **Giảng viên**  Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kinh tế**

Chuyên ngành: **Tài chính - Ngân hàng**

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐỖ HỒNG NHUNG**

2. Ngày tháng năm sinh: **11/08/1982** Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Thị trấn Phú Xuyên, Huyện Phú Xuyên, Hà Nội.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1, Ngõ 72/32 Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Viện Ngân hàng - Tài chính; Phòng 910, Toà nhà A1, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; Số 207 Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng;

Điện thoại di động: (84) 912 588 916

E-mail: [nhungdh@neu.edu.vn](mailto:nhungdh@neu.edu.vn); [nhungdh@gmail.com](mailto:nhungdh@gmail.com)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2004 đến 2006: Kiểm toán viên Phòng dịch vụ khách hàng Quốc tế, Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam.
- Từ năm 2006 đến 2007: Nhân viên Ban Kiểm soát Hội đồng Quản trị, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
- Từ năm 2007 đến 2018: Giảng viên, Viện Ngân hàng - Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

- Từ năm 2018 đến nay: Giảng viên chính, Viện Ngân hàng - Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Chức vụ hiện nay:
  - Giảng viên chính, Viện Ngân hàng - Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;
  - Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên chính
  - Cơ quan công tác: Viện Ngân hàng - Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
  - Địa chỉ cơ quan: 207 Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
  - Điện thoại cơ quan: (84)24 36 280 280
- 8. Đã nghỉ hưu: Chưa
- 9. Trình độ đào tạo:
  - Được cấp bằng Đại học ngày 18 tháng 07 năm 2004
    - Số văn bằng: B553351
    - Ngành: Ngân hàng - Tài chính
    - Chuyên ngành: Tài chính doanh nghiệp
    - Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam
  - Được cấp bằng Thạc sỹ ngày 10 tháng 06 năm 2010
    - Số văn bằng: 006226
    - Ngành: Kinh tế
    - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng
    - Nơi cấp bằng Thạc sỹ: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam
  - Được cấp bằng Tiến sỹ ngày 20 tháng 04 năm 2015
    - Số văn bằng: 004633
    - Ngành: Kinh tế
    - Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng
    - Nơi cấp bằng Tiến sỹ: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam
- 10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh **Phó Giáo sư** ngày tháng năm, ngành: ...
- 11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.**
- 12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS ngành: **Kinh tế**

### 13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Quản trị dòng tiền và định giá doanh nghiệp:** Phân tích, đánh giá những nhân tố tác động tới dòng tiền của doanh nghiệp, ước lượng dòng tiền vào, dòng tiền ra và ngân quỹ tối ưu. Trên cơ sở sử dụng các công cụ phân tích tài chính, chất lượng của dòng tiền, khả năng tạo tiền của doanh nghiệp được kiểm chứng, đồng thời, định giá doanh nghiệp, định giá cổ phiếu từ dòng tiền của doanh nghiệp. Việc định giá doanh nghiệp được kết hợp với các công cụ của phân tích tài chính và quản trị lợi nhuận. Các công trình nghiên cứu chủ yếu tập trung vào quản trị dòng tiền gắn kết chặt chẽ với quản trị lợi nhuận, từ đó kết hợp giữa xác định dòng tiền và công cụ của phân tích tài chính để định giá doanh nghiệp và định giá cổ phiếu của doanh nghiệp. Có 03 nghiên cứu trong 05 công trình nghiên cứu khoa học tiêu biểu theo hướng nghiên cứu này. Thứ tự tương ứng: [1], [2], [3].

- **Quản trị rủi ro và giám sát hoạt động của doanh nghiệp:** Đo lường khoảng cách vỡ nợ của các doanh nghiệp, giám sát rủi ro hoạt động của các định chế tài chính, đo lường rủi ro hệ thống của các ngân hàng thương mại Việt Nam, xây dựng tiêu chí xếp hạng tín nhiệm dựa trên phương pháp nghiên cứu mới, áp dụng phương pháp máy học (Machine Learning) trong đánh giá khả năng tiếp cận tín dụng của hộ gia đình nông thôn Việt Nam trên cơ sở xếp hạng tín dụng. Nghiên cứu tiêu biểu trong 05 công trình nghiên cứu khoa học tiêu biểu theo hướng nghiên cứu này. Thứ tự tương ứng: [4].

- **Đầu tư xanh của doanh nghiệp và kinh tế liên ngành:** Trên cơ sở phát triển của hệ thống tài chính xanh, đầu tư xanh là nội dung trọng tâm và nền tảng để phát triển hệ thống tài chính xanh thông qua đầu tư xanh của các doanh nghiệp, hỗ trợ vốn từ các tổ chức tài chính, hỗ trợ chính sách từ Chính phủ. Đầu tư xanh gắn với phát triển năng lượng tái tạo và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Đồng thời, đầu tư xanh cũng gắn với các công cụ huy động vốn xanh như trái phiếu xanh, tín dụng ngân hàng xanh. Nghiên cứu tiêu biểu trong 05 công trình nghiên cứu khoa học tiêu biểu theo hướng nghiên cứu này. Thứ tự tương ứng: [5].

Cùng với sự phát triển của đầu tư xanh, xu hướng chung cho giai đoạn phát triển kinh tế và nghiên cứu hiện nay là sự kết hợp giữa lĩnh vực tài chính và kinh tế liên ngành. Những nghiên cứu tập trung gắn kết giữa tài chính và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, nhận thức của doanh nghiệp về phát triển bền vững. Trên cơ sở gắn kết giữa tài chính và kinh tế liên ngành, nghiên cứu thúc đẩy và phát triển kinh tế tuần hoàn (Circular Economy), nghiên cứu sự dịch chuyển dòng vốn từ **kinh tế tuyến tính** sang **kinh tế tuần hoàn**, sự kết hợp giữa các khâu trong quá trình phát triển của nền kinh tế; đồng thời gắn với **đổi mới sáng tạo (Innovation)** và **công nghệ tài chính (Fintech)** hướng tới **hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững của doanh nghiệp**.

#### 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã và đang hướng dẫn 03 NCS thực hiện luận án Tiến sĩ. Trong đó:
    - Hướng dẫn 2: **01 NCS đã bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ.**
    - Hướng dẫn 1: **02 NCS đang thực hiện luận án Tiến sĩ đúng tiến độ.**
  - Đã hướng dẫn **10 học viên cao học** bảo vệ thành công luận văn và đã nhận bằng Thạc sĩ.
  - Đã hoàn thành **14 đề tài NCKH** từ cấp cơ sở trở lên và đang chủ nhiệm 01 nhóm công bố quốc tế, đang tham gia 02 đề tài NCKH cấp Bộ, cụ thể:
    - **Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp Bộ** đã nghiệm thu.
    - **Chủ nhiệm 01 đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Nhà nước** đã nghiệm thu.
    - **Chủ nhiệm 03 đề tài NCKH cấp cơ sở** đã nghiệm thu.
    - **Chủ nhiệm 01 nhóm công bố quốc tế** đang thực hiện theo đúng tiến độ.
    - **Thư ký khoa học 04 đề tài NCKH cấp Bộ** đã nghiệm thu.
    - **Thành viên chính 05 đề tài NCKH cấp Nhà nước, cấp Bộ** đã nghiệm thu.
    - **Thành viên chính 02 đề tài NCKH cấp Bộ** đang thực hiện theo đúng tiến độ.
  - Đã công bố **55 bài báo khoa học** trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế uy tín, các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế có phản biện; trong đó: **09 bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế có uy tín, trong đó có 07 bài báo khoa học thuộc danh mục ISI/Scopus (tác giả chính của 06 bài báo khoa học)**; 16 bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế; 19 bài báo khoa học trên tạp chí trong nước và 11 bài báo khoa học đăng trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia.
  - Số lượng giáo trình xuất bản: **04 (02 chủ biên/tác giả chính và 02 thành viên).**
  - Số lượng sách đã xuất bản: **06 (02 chủ biên, 01 đồng chủ biên và 03 thành viên).**
- \* 05 công trình khoa học tiêu biểu:**
- **1. Tác giả chính bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus: *The Influence of Sustainable Earnings on Stock Price: Evidence from Publicly Listed Vietnamese Business Enterprises*.** Asian Academy of Management Journal of Accounting and Finance, 2020, Volume 16, Issue 2, Pages 101-121. ISSN: 1823-4992. (ESCI/Scopus). SJR Quartile: Q4. Impact factor: 0.6. SJR 0.194, H-index=14.
  - **2. Chủ biên sách chuyên khảo: *Quản trị dòng tiền*.** Quyết định giao nhiệm vụ biên soạn tài liệu học tập năm 2020 số 3267/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 31/12/2020. Quyết định thẩm định và nghiệm thu số 844/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 06/05/2021. Biên bản thẩm định và nghiệm thu ngày 12/05/2021. Quyết định xuất bản giáo trình 202/QĐ-NXBĐHKQTĐ ngày 31/05/2021.

- **3. Chủ biên giáo trình: *Phân tích tài chính*.** Hợp đồng biên soạn giáo trình số 27/GT/HĐ-ĐHKQTĐ-2020 ngày 28/05/2020. Quyết định thẩm định và nghiệm thu số 847/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 06/05/2021. Biên bản thẩm định giáo trình ngày 14/05/2021. Quyết định xuất bản giáo trình 221/QĐ-NXBĐHKQTĐ ngày 09/06/2021.
- **4. Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp Bộ: *Xây dựng tiêu chí xếp hạng tín dụng khách hàng khu vực nông thôn Việt Nam bằng phương pháp máy học (Machine Learning)*.** Mã số: B2019.KHA.36. Thời gian thực hiện: 24 tháng, từ năm 2019. Bảo vệ thành công theo đúng tiến độ ngày 22/02/2021.
- **5. Tác giả chính bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus: *The factors affecting green investment for sustainable development*.** Decision Science Letters, 2020, Issue 9, Pages 365-386. ISSN: 1929-5804. (ESCI/Scopus). SJR Quartile: Q3. Impact factor: 2.51, SJR 0.38, H-index=18.

#### **15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):**

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2020 (QĐ: 568/QĐ-BGDĐT, ngày 01/02/2021)
- Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc (QĐ: 67/QĐ-ĐHKQTĐ, ngày 29/01/2021)
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm (QĐ: 2232/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 21/12/2017; QĐ: 2131/QĐ-ĐHKQTĐ, ngày 14/11/2018; QĐ: 2266/QĐ-ĐHKQTĐ, ngày 30/10/2019; QĐ: 2416/QĐ-ĐHKQTĐ, ngày 04/11/2020).
- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân vì đã có thành tích xuất sắc trong hướng dẫn NCKH sinh viên, 2019 (QĐ: 1438/QĐ-ĐHKQTĐ, ngày 17/07/2019).
- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân vì đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng và phát triển trường Đại học Kinh tế Quốc dân giai đoạn 1956 - 2016 (QĐ: 1935/QĐ-ĐHKQTĐ, ngày 12/10/2016).
- Nhiều năm liền, liên tục được công nhận danh hiệu Lao động Tiên tiến.

#### **16. Kỹ luật: Không**

### **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

#### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo**

Được học tập, công tác tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, đối với cá nhân tôi luôn là một sự may mắn và là niềm vinh dự, tự hào lớn lao. Tại ngôi trường thân yêu này, tôi luôn nhận được quan tâm của lãnh đạo Nhà trường, được hướng dẫn bởi Thầy Cô giáo các thế hệ đi trước, được trải nghiệm các kinh nghiệm phong phú của nghề giáo. Một ngôi trường giàu truyền thống, đậm chất sư phạm và với tình yêu thương của các thế hệ thầy trò đã hun đúc trong tôi, góp phần quan trọng trong định hình nhân cách của một nhà giáo chân

chính. Tôi có được cơ hội phát triển bản thân, cả về năng lực chuyên môn, khả năng sư phạm và năng lực nghiên cứu khoa học. Tôi cũng nhận thức được mình phải làm gì để đáp lại những tình cảm yêu thương đó. Tôi luôn có ý thức phấn đấu, rèn luyện và nỗ lực học hỏi, trau dồi tri thức, tu dưỡng đạo đức để hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác do Nhà trường, Viện Ngân hàng - Tài chính giao phó. Trên cơ sở các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, tôi tự đánh giá bản thân như sau:

**Về phẩm chất, tư tưởng chính trị:** Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chấp hành nghiêm túc các quy định của Ngành Giáo dục và của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; Có lập trường tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt; Đã được đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; Lý lịch bản thân rõ ràng.

**Về đạo đức, lối sống:** Có lối sống lành mạnh, giản dị, luôn chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương của cơ quan; tận tụy, có tinh thần trách nhiệm cao trong các công việc được giao. Tôi luôn giữ gìn phẩm chất, tác phong, uy tín, danh dự của nhà giáo, luôn có thái độ đúng mực với đồng nghiệp, hợp tác, chia sẻ và học hỏi đồng nghiệp trong công tác giảng dạy, trao đổi khoa học và những hoạt động khác; Luôn gương mẫu, thái độ đúng mực của một nhà giáo đối với người học, sẵn sàng trao đổi với người học về kiến thức và kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, luôn tôn trọng người học, đối xử công bằng và minh bạch, bảo vệ quyền lợi và lợi ích chính đáng của người học.

**Về công tác giảng dạy:** Với ý thức và tinh thần của một giảng viên, tôi luôn thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy đại học và sau đại học. Tôi luôn học hỏi và cùng với các giảng viên trong bộ môn áp dụng các phương pháp giảng dạy mới nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp nhất với mỗi đối tượng người học ở các hệ đào tạo khác nhau, nâng cao chất lượng bài giảng truyền tải tới người học. Tôi luôn cầu thị, lắng nghe những chia sẻ từ các Thầy Cô đồng nghiệp, ý kiến nhận xét của người học sau mỗi môn học. Những nhận xét này giúp tôi củng cố, hoàn thiện bài giảng hướng tới người học, đặt người học vào vị trí trung tâm. Bên cạnh đó, tôi thường xuyên trao đổi, quan tâm hỗ trợ sinh viên thông qua các hoạt động cố vấn học tập, hướng dẫn đề án, chuyên đề tốt nghiệp, luận văn thạc sỹ và luận án tiến sĩ. Quốc tế hóa hoạt động giảng dạy là một hướng đi đã được xác định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Nhận thức được vấn đề đó, tôi đã nỗ lực nâng cao năng lực ngoại ngữ để có thể đảm nhiệm các môn học giảng dạy bằng Tiếng Anh cho chương trình đào tạo đại học tiên tiến, chất lượng cao và các chương trình liên kết đào tạo quốc tế. Công tác giảng dạy cụ thể của tôi như sau:

**Tham gia giảng dạy:** Số giờ đứng lớp trung bình mỗi năm của tôi khoảng 350 giờ chuẩn. Tôi tham gia giảng dạy **08 học phần cốt lõi của ngành Tài chính doanh nghiệp** cho các hệ đào tạo Đại học và Sau đại học: (i) *Các học phần đào tạo đại học:* Tài chính doanh nghiệp; Quản trị tài chính; Quản trị dòng tiền; Phân tích tài chính; Thẩm định tài chính dự án; Quản trị rủi ro. (ii) *Các học phần đào tạo thạc sỹ:* Quản trị tài chính; Phân tích

tài chính; Lập kế hoạch tài chính; Định giá. (iii) *Các học phần đào tạo tiến sĩ*: Chuyên đề cấu trúc tài chính doanh nghiệp.

**Giảng dạy 05 học phần bằng Tiếng Anh cho chương trình tiên tiến, chương trình đào tạo đại học chất lượng cao và liên kết quốc tế**: Corporate Finance course 1 and 2 (Tài chính doanh nghiệp cơ bản và nâng cao), Business Finance (Tài chính kinh doanh), Financial Analysis (Phân tích tài chính), Cash flow Management (Quản trị dòng tiền), trợ giảng hoàn toàn bằng Tiếng Anh cho học phần Investment.

*Tham gia xây dựng các chương trình đào tạo đại học và sau đại học*: Là thành viên tổ công tác mở ngành Tài chính doanh nghiệp, tôi đã cùng các giảng viên trong Bộ môn Tài chính doanh nghiệp và Viện Ngân hàng - Tài chính thực hiện tham khảo các chương trình đào tạo bậc đại học của các trường đại học tiên tiến trên thế giới và Việt Nam, xây dựng khung chương trình và lựa chọn các học phần, tham vấn ý kiến đóng góp của các đơn vị thực tiễn, của cựu học viên và các đối tượng khác để hoàn thiện chương trình đào tạo. Với nỗ lực của các thành viên, chương trình đào tạo ngành Tài chính doanh nghiệp đã được Hội đồng trường thông qua và chính thức tuyển sinh từ năm 2020. Bên cạnh đó, tôi cùng các thành viên của Bộ môn đã thành công xây dựng chương trình đào tạo hệ đại học chất lượng cao chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp, chính thức tuyển sinh và thực hiện đào tạo từ năm 2017. Tôi cũng được nhà trường tin nhiệm phân công là thành viên Ban điều hành chương trình đào tạo chuyên ngành Đầu tư tài chính bằng Tiếng Anh cho hệ đào tạo chính quy.

Với bậc đào tạo sau đại học, tôi cùng với các thành viên Bộ môn Tài chính doanh nghiệp đã tích cực xây dựng và chuẩn hóa chương trình đào tạo cao học ngành Tài chính - Ngân hàng theo định hướng ứng dụng và định hướng nghiên cứu, xây dựng học liệu cho các học phần do Bộ môn phụ trách. Tôi cũng là thành viên tham gia xây dựng đề án thực hiện Chương trình liên kết đào tạo sau đại học ngành Tài chính - Ngân hàng và ngành Quản trị chiến lược giữa Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và Trường Đại học Quản trị Paris (Chương trình PGSM). Với sự nỗ lực của toàn thể Bộ môn, các chương trình đào tạo đại học và sau đại học do Bộ môn phụ trách ngày càng hoàn thiện hơn theo hướng hiện đại hóa và quốc tế hóa.

*Tham gia rà soát, biên soạn giáo trình, học liệu cho các môn học mới*: Tôi đã thành công chủ biên biên soạn giáo trình “Phân tích tài chính”, được sử dụng từ năm 2021 cho các chương trình đào tạo đại học và sau đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; Là tác giả chính biên soạn giáo trình “Phân tích báo cáo tài chính” hoàn thành năm 2020 dùng trong đào tạo chứng chỉ hành nghề của Trung tâm đào tạo Chứng khoán, Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo chương trình tài trợ phát triển của Chính phủ Luxembourg; Phát triển đề cương, biên soạn bài giảng cho hệ đào tạo từ xa (Tài chính doanh nghiệp, Phân tích tài chính); Rà soát chương trình đào tạo, đề cương môn học hệ đào tạo chính quy và sau đại học hàng năm của ngành Tài chính doanh nghiệp; Phát triển đề cương, bài giảng cho môn học mới (Quản trị dòng tiền, Vốn chủ sở hữu, Lập kế hoạch tài chính).

**Về công tác nghiên cứu khoa học:** Nhận thức đây là một trong hai nhiệm vụ quan trọng của giảng viên đại học, tôi luôn tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học. Số giờ nghiên cứu khoa học của tôi luôn vượt mức quy định đối với giảng viên. Là chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Nhà nước, cấp cơ sở; Là thành viên chính tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ, tôi có cơ hội dẫn dắt các thành viên trong nhóm nghiên cứu hoàn thành có chất lượng cao nhất các đề tài nghiên cứu khoa học được giao. Thực hiện nhiệm vụ tăng cường công bố trong nước và quốc tế, tôi có nhiều bài viết bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh trên tạp chí và hội thảo trong nước và quốc tế uy tín. Hiện tôi đang là một trong những trưởng nhóm công bố quốc tế của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Tôi cũng vinh dự nhận được giải “*Bài viết tốt nhất*” tại hội thảo khoa học quốc tế “*Contemporary issues in finance, banking and accounting for sustainable development*”. Ngoài ra, tôi thường xuyên và tích cực tham gia hoạt động tổ chức nghiên cứu khoa học tại bộ môn, định hướng và tổ chức thực hiện các hướng nghiên cứu khoa học đã được lựa chọn, thực hiện báo cáo khoa học tại Bộ môn và tổ chức tọa đàm khoa học với các chuyên gia thực tế và giảng viên các trường bạn nhằm học hỏi và trao đổi kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn cho các thành viên Bộ môn Tài chính doanh nghiệp của Viện Ngân hàng - Tài chính. Với sự nỗ lực của toàn thể Bộ môn, năng lực nghiên cứu và thành tích nghiên cứu khoa học của Bộ môn không ngừng được nâng cao.

**Về hướng dẫn nghiên cứu:** Tôi đã hướng dẫn 03 NCS (trong đó, 01 NCS đã được công nhận Tiến sĩ và 02 NCS đang thực hiện theo đúng tiến độ), hướng dẫn 10 cao học viên bảo vệ thành công luận văn, hướng dẫn nhiều sinh viên hoàn thành chuyên đề tốt nghiệp bằng hai ngôn ngữ Tiếng Việt và Tiếng Anh. Bên cạnh đó, tôi rất tích cực tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học. Nhiều nhóm nghiên cứu khoa học sinh viên do tôi hướng dẫn đã đạt được các giải thưởng cao của Trường, tôi cũng vinh dự được nhận giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân cho thành tích tham gia hướng dẫn nghiên cứu khoa học sinh viên.

Bên cạnh công việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tôi tích cực tham gia các chương trình đào tạo ngắn hạn cho các đơn vị ngoài trường, các tổ chức quốc tế phối hợp tổ chức đào tạo tại Việt Nam, thực hiện hoạt động tư vấn tài chính cho các doanh nghiệp như: Tư vấn phát hành trái phiếu xanh cho CTCP Tập đoàn Trường Thành Việt Nam (HĐ: 0701/2020/HĐTV) và cho CTCP Tập đoàn An Phát Holdings (HĐ: 061702/2020/HĐTV); Xây dựng phương pháp tính giá dịch vụ giáo dục đào tạo gắn kết với kiểm định chất lượng, trên cơ sở đó đề xuất khung giá dịch vụ giáo dục đào tạo để đạt điểm hòa vốn theo kiểm định chất lượng của các cơ sở giáo dục đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (QĐ: 1039/QĐ-BGDĐT ngày 27/04/2020 và Hợp đồng 02HP1/HĐ-KHTC 27/04/2020).

**Về sức khỏe:** Tôi có sức khỏe tốt, sẵn sàng và hoàn thành tốt công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ được giao.



Có thể nói, căn cứ các nhiệm vụ của một nhà giáo theo quy định tại Điều 67 và Điều 69, Luật Giáo dục, tôi tự đánh giá đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Với các thành tích qua 15 năm giảng dạy, tôi đã vinh dự được nhận Danh hiệu Chiến sỹ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nhiều năm liền được công nhận Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở và Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế về các thành tích và đóng góp đã đạt được trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

## 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số thời gian là 15 năm thâm niên, liên tục tham gia công tác đào tạo tại Viện Ngân hàng - Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

- Dưới đây là số liệu 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức <sup>(*)</sup>
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016			1	7	210	162	372/776/270
2	2016-2017			1	7	186	189	375/747/270
3	2017-2018			1	6	253	108	361/712/270
<b>03 năm học cuối</b>								
4	2018-2019			2	6	225	241	466/928/270
5	2019-2020			2	8	162	68	230/548/270
6	2020-2021	2	1	3	6	192	208	400/1.099/270

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

## 3. Ngoại ngữ

### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH  ; tại nước: .... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

+ Chương trình Tiên tiến, Chất lượng cao (AEP) và Định hướng ứng dụng (POHE), Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

+ Chương trình cử nhân công nghệ tài chính (Fintech), Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Chứng chỉ Tiếng Anh B2 “Certificate of Proficiency in English Level B2”, 2013.

- Chứng chỉ hoàn thành khoá học “Designing and Executing Social Surveys, Analyzing Interview and Focus group data”, 2013.

- Chứng chỉ hoàn thành khoá học “Cobenefits for Vietnam, Sustainable Power System Planning with Co-Benefits” do Renewables Academy (RENAC), Đức và GreenID, Việt Nam cấp, 2019.

- Chứng chỉ tham dự và trình bày tại các hội thảo quốc tế như: Faculty of Humanities and Social Sciences (IC-HUSO), Thái Lan, 2018; The International Conference for Young Researchers (ICYREB), 2019; Contemporary Issues in Finance, Banking and Accounting for Sustainable Development, 2020.

### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

- Hướng dẫn 03 NCS thực hiện luận án Tiến sĩ, trong đó hướng dẫn 01 NCS bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ và 02 NCS đang thực hiện theo đúng tiến độ.

- Hướng dẫn 10 học viên cao học thực hiện luận văn Thạc sĩ và đã được cấp bằng.

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
<b>Nghiên cứu sinh</b>								
1	Trần Thị Diệu Hương	x			x	2018-2021	ĐHKTQD	QĐ cấp bằng ngày 6/5/2021
2	Nguyễn Thị Yên	x		x		2020-2022	ĐHKTQD	Đang thực hiện đúng tiến độ
3	Nguyễn Thị Bích Hằng	x		x		2020-2022	ĐHKTQD	Đang thực hiện đúng tiến độ

Học viên cao học								
1	Hồ Thị Hương		x	x		2015-2016	Nghệ An	08/01/2016
2	Nguyễn Thái Ngọc		x	x		2016-2017	Hà Nội	10/01/2017
3	Nguyễn Ca Linh		x	x		2016-2017	Hà Nội	22/01/2018
4	Nguy Thuỳ Dung		x	x		2017-2018	Nghệ An	15/01/2019
5	Phan Thanh Tuấn		x	x		2017-2018	Nghệ An	15/01/2019
6	Phạm Thế Dân		x	x		2019-2020	Thái Bình	30/12/2019
7	Nguyễn Hồng Quang		x	x		2019-2020	Phú Thọ	30/12/2019
8	Mông Thị Thuỳ		x	x		2020-2021	Lạng Sơn	25/01/2021
9	Lê Thị Nhung		x	x		2020-2021	Son La	25/01/2021
10	Trần Văn Hùng		x	x		2020-2021	Nghệ An	25/01/2021

### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến ...trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận học vị Tiến sĩ</b>						
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận học vị Tiến sĩ</b>						
<b>II.1 Chủ biên và tham gia biên soạn giáo trình</b>							
1	Giáo trình Tài chính doanh nghiệp (ISBN: 978-604-946-095-1)	GT	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2016	7	Thành viên	Tham gia biên soạn, viết 3 chương: Chương 3, 4, 12 (56-92; 93-122; 323-344)	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong đào tạo Đại học và Sau đại học
2	Giáo trình Phân tích tài chính (ISBN: 978-604-300-130-8)	GT	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018	8	Thành viên	Tham gia biên soạn, viết 3 chương: Chương 2, 3, 4 (41-56; 69-101; 117-142)	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế trong đào tạo Đại học và Sau đại học
3	Giáo trình Phân tích báo cáo tài chính	GT	Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán đăng ký sở hữu trí tuệ và xuất bản	5	Tác giả chính	Giáo trình có 5 chương, tham gia biên soạn, viết 4 chương: Chương 1, 3, 4, 5 (1-85; 144-207; 208-254; 255-355) Biên soạn, hiệu đính toàn bộ giáo trình	Xác nhận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán

4	Giáo trình Phân tích tài chính (ISBN: 978-604-330-038-3)	GT	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021	10	Chủ biên	Tham gia biên soạn, viết các chương: Chương 1, 2, 9, 10 (11-76; 112-150; 458-486; 487-541) Biên soạn, hiệu đính toàn bộ giáo trình	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong đào tạo Đại học và Sau đại học
<b>II.2 Chủ biên và tham gia biên soạn sách chuyên khảo</b>							
5	Tài sản thương hiệu định hướng khách hàng của Ngân hàng thương mại (ISBN: 978-604-946-593-2)	CK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019	9	Thành viên	Tham gia biên soạn, viết chương 2 (167-209)	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong đào tạo Đại học và Sau đại học
6	Hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ ở Việt Nam (ISBN: 978-604-946-765-3)	CK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019	19	Thành viên	Tham gia biên soạn, viết chương 4, mục 4.3, 4.4 (258-267)	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong đào tạo Đại học và Sau đại học
7	Phát triển hệ thống tài chính xanh thúc đẩy kinh tế xanh ở Việt nam (ISBN: 978-604-67-1273-2)	CK	NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2020	19	Thành viên	Sách có 7 chương, tham gia biên soạn, viết 4 chương: Viết toàn bộ Chương 3, 4 (115-132; 133-207), và tham gia viết Chương 2, mục 2.9, 2.10 (77-91), Chương 5, mục 5.4 (265-269)	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong đào tạo Đại học và Sau đại học
8	Đánh giá khả năng tiếp cận tín dụng ngân hàng của hộ gia đình nông thôn tại Việt Nam bằng phương pháp máy học (Machine Learning) (ISBN: 978-604-65-5384-7)	CK	NXB Lao động Xã hội, 2020	7	Chủ biên	Sách có 5 chương, tham gia viết 3 chương: Chương 3, 4, 5 (78-104; 105-154; 155-171)	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong đào tạo Đại học và Sau đại học

9	Quản trị phải thu và phải trả của các doanh nghiệp (ISBN: 978-604-70-3161-0)	CK	NXB Văn hoá Dân tộc, 2021	3	Đồng chủ biên	Tham gia biên soạn, viết 2 chương: Chương 2, 3 (59-88; 101-165)	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong đào tạo Đại học và Sau đại học
10	Quản trị dòng tiền (ISBN: 978-604-330-031-4)	CK	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2021	1	Chủ biên	Biên soạn, viết toàn bộ sách	Xác nhận của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong đào tạo Đại học và Sau đại học

*Trong đó:* Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: ...

**Lưu ý:** Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình, NXB: Nhà xuất bản

## 6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/ Xếp loại KQ
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận học vị Tiến sĩ</b>				
1	<b>Đề tài cấp Bộ:</b> Tác động của cơ cấu vốn đến thu nhập trên vốn chủ sở hữu các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	TK	B2008-06-76 Bộ Giáo dục và Đào tạo	2008-2009	30/07/2010 Xếp loại: Tốt
2	<b>Đề tài cấp Bộ:</b> Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước đã cổ phần hóa ở vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.	TV	B2011-06-02 Bộ Giáo dục và Đào tạo	2010-2012	14/06/2013 Xếp loại: Tốt
3	<b>Đề tài cấp Bộ:</b> Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng công bố thông tin và chất lượng thông tin kế toán của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	TV	B2012-06-13 Bộ Giáo dục và Đào tạo	2012-2014	09/01/2015 Xếp loại: Tốt

II	Sau khi được công nhận học vị Tiến sĩ				
<b>II.1</b>	<b>Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học</b>				
4	<b>Đề tài cấp cơ sở:</b> Tác động của quản trị dòng tiền tới khả năng sinh lời của doanh nghiệp: Nghiên cứu trường hợp các doanh nghiệp niêm yết ngành chế biến thực phẩm tại Việt Nam.	CN	KTQD/V2016.13 Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	2016	07/07/2016 Xếp loại: Tốt
5	<b>Đề tài cấp cơ sở:</b> Apply the sustainable earnings model in making decision of investors: Empirical study at company listed on Vietnam's stock market ( <i>Áp dụng mô hình lợi nhuận bền vững trong phân tích ra quyết định của các nhà đầu tư: Nghiên cứu trường hợp tại các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam</i> ).	CN	KTQD/E.2018.22 Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	2018	25/01/2019 Xếp loại: Tốt
6	<b>Đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Nhà nước:</b> Xây dựng mô hình phân tích điều kiện hình thành phát triển hệ thống tài chính xanh và tác động của hệ thống tài chính xanh tới tăng trưởng kinh tế.	CN	KX 01.27/16-20 Đề tài cấp Nhà nước: “Phát triển hệ thống tài chính xanh thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh ở Việt Nam” đã nghiệm thu 10/09/2020.	2018-2020	28/04/2020 Xếp loại: Tốt
7	<b>Đề tài cấp cơ sở:</b> The factors impact on green investments for sustainable development of companies: The case of Vietnam ( <i>Nhận diện nhân tố ảnh hưởng đến đầu tư xanh cho phát triển bền vững của các doanh nghiệp Việt Nam</i> ).	CN	KTQD/E.2020.11 Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	2020	15/10/2020 Xếp loại: Tốt
8	<b>Đề tài cấp Bộ:</b> Xây dựng tiêu chí xếp hạng tín dụng khách hàng khu vực nông thôn Việt Nam bằng phương pháp máy học (Machine Learning).	CN	B2019.KHA.36 Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019-2020	22/02/2021 Xếp loại: Đạt
9	<b>Nhóm công bố quốc tế:</b> Nhóm công bố quốc tế của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	CN	CBQT1.2021.07 Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	2021-2023	Đang thực hiện đúng tiến độ

<b>II.2 Thư ký và thành viên chính đề tài nghiên cứu khoa học</b>					
10	<b>Đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Nhà nước:</b> Nguy cơ (nguyên nhân) ảnh hưởng đến an ninh tài chính - tiền tệ Việt Nam giai đoạn 2006-2013 và các năm tiếp theo.	TV	KX.01.15/11-15 Đề tài cấp Nhà nước: “An ninh tài chính tiền tệ của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập Quốc tế” đã nghiệm thu	2014-2015	24/04/2015 Xếp loại: Tốt
11	<b>Đề tài cấp Bộ:</b> Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của các quỹ tín dụng nhân dân khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.	TK	B2014.06.22 Bộ Giáo dục và Đào tạo	2014-2017	09/06/2017 Xếp loại: Xuất sắc
12	<b>Đề tài cấp Bộ:</b> Nghiên cứu tài sản thương hiệu định hướng khách hàng cho các ngân hàng thương mại Việt Nam.	TV	B2015.06.28 Bộ Giáo dục và Đào tạo	2015-2017	05/02/2018 Xếp loại: Xuất sắc
13	<b>Đề tài cấp Bộ:</b> Xây dựng mô hình giám sát Tập đoàn tài chính - Tiếp cận rủi ro hệ thống.	TK	502.02-2015.15 Đề tài Nafosted, Bộ Khoa học và công nghệ	2016-2019	27/5/2019 Xếp loại: Đạt
14	<b>Đề tài cấp Bộ:</b> Áp dụng phương pháp đo lường khoảng cách vỡ nợ (DD - Distance to Default) trong quản trị rủi ro của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	TK	B2017.KHA.24 Bộ Giáo dục và Đào tạo	2017-2019	01/10/2019 Xếp loại: Đạt
15	<b>Đề tài cấp Nhà nước:</b> Phát triển hệ thống tài chính xanh thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh ở Việt Nam.	TV	KX 01.27/16-20 Đề tài cấp Nhà nước	2018 - 2020	10/09/2020 Xếp loại: Đạt
16	<b>Đề tài cấp Bộ:</b> Thúc đẩy doanh nghiệp khởi nghiệp thực hiện mua bán sáp nhập hướng tới công ty đại chúng ở Việt Nam.	TK	B2021.KHA.07 Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021-2022	Đang thực hiện đúng tiến độ
17	<b>Đề tài cấp Bộ:</b> Nghiên cứu điều kiện phát triển hệ sinh thái Fintech thúc đẩy tài chính toàn diện ở Việt Nam.	TV	B2021.KHA.04 Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021-2022	Đang thực hiện đúng tiến độ

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký, TV: Thành viên.

- Các đề tài xếp loại Đạt do trong đánh giá chỉ có 2 loại Đạt và không Đạt.

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)**

**7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố**

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Thán, năm công bố
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận học vị Tiến sĩ</b>							
<b>I.1</b>	<b>Hội thảo khoa học quốc tế</b>							
1	Factors affecting cash flow management of food processing companies listed on Vietnamese stock market /Phân tích nhân tố ảnh hưởng tới quản trị dòng tiền của các doanh nghiệp chế biến thực phẩm niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	1	Tác giả duy nhất	International conference on Enterprise challenges: Improving SME competitiveness, ICECH 2013 ISBN: 978-604-911-512-7			Trang 250-265	2013
2	Cash flow management models - Applying to design cash flow management model for food processing companies listed in Vietnamese stock market / Mô hình quản trị dòng tiền trên thế giới - Vận dụng xây dựng mô hình quản trị dòng tiền cho doanh nghiệp chế biến thực phẩm niêm yết tại Việt Nam	1	Tác giả duy nhất	International conference on Enterprise challenges: Improving SME competitiveness, ICECH 2013 ISBN: 978-604-911-512-7			Trang 305-317	2013
<b>I.2</b>	<b>Tạp chí khoa học trong nước</b>							
3	Một số vấn đề về tổ chức và hoạt động của các trung gian tài chính trong các tập đoàn kinh tế ở Việt Nam	1	Tác giả duy nhất	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 165(II), trang 54-57	2011



4	Luận bàn về quản trị dòng tiền của các doanh nghiệp chế biến thực phẩm niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2	Đồng tác giả	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 192, trang 24-31	2013
5	Mô hình dự báo dòng tiền cho các doanh nghiệp chế biến thực phẩm niêm yết Việt Nam	2	Đồng tác giả	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 201, trang 38-48	2014
6	Quản trị dòng tiền của các doanh nghiệp chế biến thực phẩm niêm yết tại Việt Nam	1	Tác giả duy nhất	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán ISSN: 1859-4093			Số 01 (126), trang 54-56	2014
7	Ứng dụng mô hình ngân quỹ tối ưu trong quản trị dòng tiền đối với doanh nghiệp chế biến thực phẩm niêm yết Việt Nam	1	Tác giả duy nhất	Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			Số 140+ 141, trang 100-109	2014
<b>I.3 Hội thảo khoa học trong nước</b>								
8	Tài sản thương hiệu định hướng khách hàng của ngân hàng thương mại: Tổng quan các công trình và khoảng trống nghiên cứu	2	Đồng tác giả	Hội thảo khoa học quốc gia: Khai thông nguồn vốn cho phát triển kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. (Tập II) ISBN: 978-604-927-876-1			Trang 888-898	2014
<b>II Sau khi được công nhận học vị Tiến sĩ</b>								
<b>II.1 Tạp chí khoa học quốc tế</b>								
9	The factors impact on the service quality of people's credit funds: The case of Mekong Delta river in Vietnam	3		Journal of Accounting and Finance Research ISSN: 1927-5986 E-ISSN: 1927-5994	IF=4.25		Vol 6, No 2, trang 150-162	2017
10	Analysis of influential factors of intangible asset valuation: An empirical study for Vietnamese seafood manufacturing listed companies	2	Tác giả chính	South East Asia Journal of Contemporary Business, Economics and Law (SEAJBEL) ISSN: 2289-1560	IF=7.521		Vol. 17, Issue 5, trang 55-66	2018

11	Determinants of account receivable and its optimal level: An empirical test on Vietnamese companies	4	Tác giả chính	Journal of Applied Economic Sciences ISSN-L: 1843 - 6110 ISSN: 2393 - 5162	Scopus (2009-2019); Q3; H-index=16; SJR= 0.2 (2019); IF= 0.588	2	Vol XIV Issue 2(64), trang 468-488	2019
12	A formal and informal rural credit accessibility of ethnic minority households: Empirical study in Vietnam	5	Tác giả chính	International Journal of Entrepreneurship Print ISSN: 1099-9264 Online ISSN: 1939-4675	Scopus; Q3; Cite score =1.3; H-index=12; SJR= 0.2; IF=1.04		Vol: 23, Special Issue, trang 1-19	2019
13	Profitability and the distance to default: Evidence from Vietnam securities market	4		Journal of Asian Finance, Economics and Business Print ISSN: 2288-4637/ Online ISSN 2288-4645	ESCI, Scopus; Q2; Cite score=2.6; H-index= 14; SJR=0.37; IF= 4.74	6	Vol.6 No.4, trang 53-63	2019
14	Sustainable earnings and its forecast: The case of Vietnam	4	Tác giả chính	Journal of Asian Finance, Economics and Business Print ISSN: 2288-4637 / Online ISSN 2288-4645	ESCI; Scopus; Q2; Cite score=2.6; H-index= 14; SJR=0.37; IF= 4.74		Vol.7 No. 3, trang 73-85	2020
15	The factors affecting green investment for sustainable development	4	Tác giả chính	Decision Science Letters Print ISSN 1929-5804 / Online ISSN 1929-5812	Scopus; Q3; H-index=18; SJR=0.38; IF= 2.51		No. 9, trang 365-386	2020
16	Impact of board characteristics on bank risk: The case of Vietnam	3	Đồng Tác giả	Journal of Asian Finance, Economics and Business Print ISSN: 2288-4637 / Online ISSN 2288-4645	ESCI; Scopus; Q2; Cite score=2.6; H-index= 14; SJR=0.37; IF= 4.74	3	Vol.7, No.9, trang 377-388	2020

17	The influence of sustainable earnings on stock price: Evidence from publicly listed Vietnamese business enterprises	2	Tác giả chính	Asian Academy of Management Journal of Accounting and Finance (AAMJAF). Print ISSN: 1823-4992 / Online ISSN: 2180-4192	ESCI, Scopus; Q4; H-index=14; SJR=0.19; IF= 0.6		Vol. 16, No. 2, trang 101-121	2020
<b>II.2 Hội thảo khoa học quốc tế</b>								
18	Effects of cash flow management to the profitability of the food processing enterprises listed in Vietnam	3	Tác giả chính	International conference on Emerging challenges: Managing to success. ICECH 2015 ISBN: 978-604-938-723-4			Trang 332-339	2015
19	Determinants of systematic risk of food processing listed companies in Vietnam stock market	4		International conference on Emerging challenges: Partnership enhancement. ICECH 2016 ISBN: 978-604-93-8961-0			Trang 321-326	2016
20	Analysis of influential factors of commercial bank's profitability: A research of commercial banks in Vietnam	2	Tác giả chính	International conference on Emerging challenges: Strategic integration. ICECH 2017 ISBN: 978-604-95-0358-0			Trang 136-149	2017
21	Factors influencing distance to default: Case of fisheries corporations in Vietnam security market	3		International conference on Financing for Innovation, Entrepreneurship & Renewable energy development. ISBN: 978-604-67-0953-4			Trang 515-528	2017

22	The relationship between brand strength and discount rate in business enterprises' brand valuation in the context of globalization	3	Tác giả chính	International conference on Financing for Innovation, Entrepreneurship & Renewable energy development. ISBN: 978-604-67-0953-4			Trang 350-368	2017
23	Factors affect account receivable management and its impact on business performance of Vietnamese enterprises	4	Đồng tác giả	International conference on Finance, Accounting and Auditing: Accounting, Auditing (ICFAA 2018) ISBN: 978-604-946-498-0			Trang 646-665	2018
24	Green financial system development: International experience and lessons for Vietnam	4	Tác giả chính	1 <sup>st</sup> International Conference on Contemporary Issue in Economics, Management and Bussiness (CIEMB) ISBN: 978-604-65-3728-1			Trang 1954-1967	2018
25	The impacts of working capital management on enterprise value: A typical study in listed enterprises on Ho Chi Minh city stock exchange	3		14 <sup>th</sup> International conference on Humanities and Social Sciences 2018 (IC-HUSO 2018) at Khon Kaen University, Thailand ISBN: 978-616-438-332-6			Trang 584 - 592	2018
26	Identifying benchmarking for listed enterprises in Vietnam: A case of listed construction enterprises in Vietnam	2		International conference on Socio-economic and environmental issues in development at Hung Vuong University ISBN: 978-604-65-3529-4			Trang 981-992	2018

27	The factors impact on the formal credit access of rural households: The case of Vietnam	4	Tác giả chính	14 <sup>th</sup> International conference on Humanities and Social Sciences 2018 (IC-HUSO 2018) at Khon Kaen University, Thailand ISBN: 978-616-438-332-6			Trang 559-574	2018
28	A formal and informal rural credit of ethnic minority households: Empirical study in Vietnam	4		New Zealand Finance collogium. <a href="https://www.nzfc.ac.nz/documents/2019/Symposium.pdf">https://www.nzfc.ac.nz/documents/2019/Symposium.pdf</a>			Trang 1-34 Online: <a href="https://www.researchgate.net/publication/353325264_a_formal_and_informal_rural_credit_of_ethnic_minority_households_empirical_study_in_vietnam">https://www.researchgate.net/publication/353325264_a_formal_and_informal_rural_credit_of_ethnic_minority_households_empirical_study_in_vietnam</a>	2019
29	Sustainable earnings and forecast of sustainable earnings: Case of Vietnam listed companies	3	Tác giả chính	International conference on Contemporary issues in finance, banking and accounting for sustainable development. ISBN: 978-604-67-1458-3			Trang 142-163	2020
30	Forecasting the formal credit accessibility of rural households in developing countries: An empirical study of Vietnam	3	Tác giả chính	International conference on Vietnam Symposium in International Business (VSIB-2021) <a href="https://vsib2021.scienceconf.org/resource/page/id/13">https://vsib2021.scienceconf.org/resource/page/id/13</a>			Trang 1-40 Online: <a href="https://vsib2021.scienceconf.org/361587/document">https://vsib2021.scienceconf.org/361587/document</a>	2021

31	A comparison of random forest and logistic regression model in credit scoring of rural households	2	Tác giả chính	The 23 <sup>rd</sup> Malaysian Finance Association International Conference 2021 (MFAIC2021) Sustainability of Business and Finance: Embracing the New Norms Amidst COVID-19 <a href="https://mfaic.usm.my/">https://mfaic.usm.my/</a>			Trang 1-21 Online: <a href="https://mfaic.usm.my/program-activities/conference-program">https://mfaic.usm.my/program-activities/conference-program</a>	2021
<b>II.3 Tạp chí khoa học trong nước</b>								
32	Hiệu quả hoạt động của các quỹ tín dụng nhân dân khu vực đồng bằng sông Cửu Long	2	Đồng tác giả	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 230 (II), trang 11-20	2016
33	Hiệu ứng ngày giao dịch trên thị trường chứng khoán Việt Nam	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học & Công nghệ ISSN: 1859-3585			Số 32, trang 90-93	2016
34	Tác động của các nhân tố vi mô đến rủi ro hệ thống của các ngân hàng thương mại niêm yết tại Việt Nam	4	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế & Phát triển ISSN: 1859-0012			Số 243(II), trang 48-57	2017
35	Integrated value chain and bankruptcy chain of enterprise: A case study of listed enterprises in Vietnam	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808			Số 4/2018, trang 119-122	2018
36	Khoảng cách vỡ nợ của doanh nghiệp thủy sản trên thị trường chứng khoán Việt Nam	4	Tác giả chính	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973			Số 694, kỳ 1 tháng 12/2018 trang 62-65	2018
37	Nhân tố tác động tới chính sách tín dụng thương mại của doanh nghiệp	3	Đồng tác giả	Tạp chí Thị trường Tài chính tiền tệ ISSN: 1859-2805			số 24 (513), trang 32-36	2018

38	Phát triển thị trường tài chính xanh: Thông lệ quốc tế và thực tiễn tại Việt Nam	2	Đồng tác giả	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615 - 8973			Kỳ 1 - Tháng 2/2018 (674), trang 56-58	2018
39	Nhân tố tác động tới khả năng tiếp cận tín dụng chính thức của hộ gia đình nông thôn Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866 - 7462			Số 14, trang 36-43	2019
40	Green financial system development: International experience and lessons for Vietnam	3	Tác giả chính	Vietnam's Socio-Economic Development (VSED) ISSN: 0868-359X			Vol.25, Issue 2, number 102, trang 22-36	2020
41	Tín dụng thương mại của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam	2	Đồng tác giả	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615 - 8973			Kỳ 1+2- tháng 2/2020 (722+ 723), trang 61-65	2020
42	Mua bán và sáp nhập doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế tài chính Việt Nam ISSN: 2354-127X			Số 6[33], trang 24-34	2020
43	Phát triển bền vững thị trường mua bán nợ doanh nghiệp tại Việt Nam: Góc nhìn từ Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam ISSN: 1859- 4794			Tập 62, số 10, trang 1-6	2020
44	Ảnh hưởng của hiểu biết tài chính tới sự phát triển của Fintech: Nghiên cứu tại Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học & Công nghệ ISSN: 1859-3585			Tập 57, Số 3, trang 152-158	2021
45	Các nhân tố ảnh hưởng tới hành vi thanh toán không dùng tiền mặt qua ví điện tử của giới trẻ trong đại dịch Covid-19: Nghiên cứu tại Hà Nội	3	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866-7120			Số 21, trang 39-42	2021

<b>II.4 Hội thảo khoa học trong nước</b>								
46	Các nhân tố tác động đến hệ số an toàn vốn tối thiểu tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	3	Đồng tác giả	Hội thảo khoa học quốc gia: Hoàn thiện thể chế cho sự phát triển bền vững hệ thống ngân hàng Việt Nam. ISBN: 978-604-946-159-0			Trang 267-276	2016
47	Xác định ngưỡng phá sản cho các doanh nghiệp niêm yết ở Việt Nam: Nghiên cứu tình huống cho các doanh nghiệp xây dựng niêm yết Việt Nam	2	Tác giả chính	Hội thảo khoa học quốc gia: Luận cứ khoa học cho việc hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ của ngân hàng và doanh nghiệp. Bộ KHCN, Học viện Chính sách và Phát triển. ISBN: 978-604-88-6433-0			Trang 184-197	2018
48	Nhân tố tác động tới chính sách tín dụng thương mại của doanh nghiệp: Nghiên cứu thực nghiệm tại các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam	3		Hội thảo khoa học quốc gia: Thực trạng hệ thống tài chính tiền tệ và những tác động đến sự phát triển của doanh nghiệp Việt Nam. ISBN: 978-604-65-3717-5			Trang 135-162	2018
49	Nghiên cứu tác động của tài sản vô hình tới giá trị doanh nghiệp thủy sản Việt Nam	3	Tác giả chính	Hội thảo khoa học quốc gia: Kinh tế Việt Nam năm 2017 và triển vọng năm 2018: Tháo gỡ rào cản đối với sự phát triển của doanh nghiệp. ISBN: 978-604-946-405-8			Trang 385-402	2018



50	Điều kiện vận hành thị trường trái phiếu xanh và hàm ý cho Việt Nam	3	Đồng tác giả	Hội thảo khoa học quốc gia: Cách mạng công nghiệp 4.0 và những đổi mới trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. ISBN: 978-604-946-449-2			Trang 303-318	2018
51	Phát triển hệ thống tài chính xanh - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam	3	Tác giả chính	Hội thảo khoa học quốc gia: Hình thành và phát triển hệ thống tài chính xanh - Những luận cứ khoa học và bài học kinh nghiệm. ISBN: 978-604-67-1273-2			Trang 18-30	2019
52	Tín dụng thương mại của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp	3	Đồng tác giả	Hội thảo khoa học quốc gia: Giải pháp hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ ở Việt Nam đến năm 2035, các điều kiện thực hiện. Bộ KHCN, Học viện Chính sách và Phát triển. ISBN: 978-604-946-747-9			Trang 38-54	2019
53	Thực trạng tín dụng thương mại các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam	2	Tác giả chính	Hội thảo khoa học quốc gia: Giải pháp hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ ở Việt Nam đến năm 2035, các điều kiện thực hiện. Bộ KHCN, Học viện Chính sách và Phát triển. ISBN: 978-604-946-747-9			Trang 167-181	2019

54	Đầu tư xanh cho phát triển bền vững: Nghiên cứu thực nghiệm tại các doanh nghiệp Việt Nam	2	Tác giả chính	Hội thảo khoa học quốc gia: Cơ hội và thách thức phát triển hệ thống tài chính xanh ở Việt Nam. ISBN: 978-604-67-1552-8			Trang 18-43	2020
55	Nhận diện nhân tố tác động tới đầu tư xanh cho phát triển bền vững của doanh nghiệp: Nghiên cứu thực nghiệm tại các doanh nghiệp Việt Nam	3	Tác giả chính	Hội thảo khoa học quốc gia: Cơ hội và thách thức phát triển hệ thống tài chính xanh ở Việt Nam. ISBN: 978-604-67-1552-8			Trang 44-78	2020

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng TS: **09**

- Số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI, Scopus mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: [11], [12], [13], [14], [15], [16], [17].

## 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách Nhà nước, 502.02-2015.15, mã số: 2020-52-485/KQNC	Cục thông tin KHCN Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ	04/06/2020	Đồng tác giả	7
2	Chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách Nhà nước, KX01.27/16-20, mã số: 2020-52-485/KQNC	Cục thông tin KHCN Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ	03/09/2020	Đồng tác giả	38

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: ...

## 7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: ...

**8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế**

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình hợp tác đào tạo trình độ Thạc sỹ giữa trường ĐH Kinh tế Quốc dân và ĐH Quản trị Paris (PGSM)	Tham gia	Quyết định số: 247/QĐ-ĐHKTQD, ngày 12/05/2015	Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Memorandum of agreement between Paris graduate school of management France and National Economics University, School of banking &finance, Vietnam date 16/05/2015	
2	Mở ngành Tài chính doanh nghiệp, trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Tham gia	Quyết định số: 1115/QĐ-KTQD, ngày 05/11/2019	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 39, ngày 10/01/2020	
3	Chương trình đào tạo cử nhân Đầu tư tài chính bằng Tiếng Anh	Tham gia	Quyết định số: 390/QĐ-ĐHKTQD-TCCB	Trường ĐH Kinh tế Quốc dân	Quyết định số 618, ngày 09/04/2019	

**9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*: ...**

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2021

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**ĐỖ HỒNG NHUNG**